TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H□NG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2017
V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hạp và bà Trần Thị Nơi.
- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22-12-2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị N, sinh năm 1951 (có mặt).

Là người đại diện hợp pháp cho chị Vũ Thị H, sinh năm 1984 (có mặt)
(Bà N là mẹ đẻ của chị H, chị H bị bệnh tâm thần phân liệt)
Đều ở địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Quang T (Bùi Văn T), sinh năm 1985.

(có đơn xin xử vắng mặt); (anh T bị khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng).
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.
Người đại diện cho anh T theo chỉ định của Tòa án: Bà Vũ Thị Thúy Nh - Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, bà Lê Thị N và chị Vũ Thị H trình bày: Chị Vũ Thị H (con gái bà) kết hôn với anh Bùi Quang T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình vào tháng 4/2016. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H và anh T tính tình không hợp, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn căng thẳng không khắc phục được, chị H đưa con về gia đình bà N ở từ tháng 6 năm 2017, được một

thời gian ngắn thì anh T cầm dao đến nhà bà N đe dọa chị H và gia đình, gia đình bà N đã mời Công an xã đến giải quyết. Nay bà N và chị H đều đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị H được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Bùi Ngọc Khánh V, sinh ngày 08-12-2016. Hiện nay cháu V đang do bà N và chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, chị H nhờ bà N hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng cháu V, bà N đồng ý, bà N và chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu V.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-11-2017, anh Bùi Quang T trình bày: Anh đồng ý việc Tòa án chỉ định bà Vũ Thị Thúy Nh Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình là người đại diện cho anh trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị H. Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình vào tháng 4-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khi chị H sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Khi con được 05 tháng thì chị H lại mang thai nhưng vì lúc đó con còn nhỏ không thể để thai đó được nên chị H phải phá thai. Sau khi chị H đi phá thai về, chị H đòi về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng anh muốn chị H ở nhà để cùng chăm con nhưng chị H không nghe mà vẫn về nhà bố mẹ đẻ ở. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6-2017 đến nay. Quan điểm của anh là muốn Tòa án khuyên bảo để anh và chị H về đoàn tụ cùng nuôi con chung, nhưng nếu chị H không đồng ý thì anh chấp nhận ly hôn với chị H. Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Bùi Ngọc Khánh V, sinh ngày 08-12-2016. Hiện nay cháu V đang do bà N và chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh đồng ý để bà N và chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Bà N và chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu V, anh cũng đồng ý. Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Người đại diện cho anh T, bà Vũ Thị Thúy Nh trình bày: Bà hoàn toàn nhất trí với trình bày của anh Bùi Quang T.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị H được ly hôn anh T; Về nuôi con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, bà N hỗ trợ chị H trong việc nuôi dưỡng cháu V, anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu V; Về chia tài sản, nợ chung: Không có. Bà N và chị H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Vũ Thị H (con gái bà) được ly hôn anh Bùi Quang T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] Theo Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 3607140139, ngày 28-10-2013 có nội dung anh T bị khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần mức độ nặng, vì gia đình anh T không có ai là người đại diện cho anh T nên để đảm bảo quyền lợi cho anh T, Tòa án đã làm việc với Hội Liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình, chỉ định bà Vũ Thị Thúy Nh Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã H đại diện cho anh T trong quá trình giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 88 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Bị đơn là anh T và người đại diện cho anh T là bà Vũ Thị Thúy Nh đều có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện cho bị đơn theo quy định tại khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] *Về hôn nhân*: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình vào tháng 4 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2017, có lần anh T cầm dao đến nhà bà N đe dọa chị H và gia đình bà, chị H và anh T cũng sống ly thân từ đó đến nay. Hội đồng xét xử thấy chị H, anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh T được ly hôn, là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[6] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh T có 01 con chung là Bùi Ngọc Khánh V, sinh ngày 08-12-2016. Hiện nay cháu V đang do bà N và chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị H xin nuôi cháu V, hơn nữa bà N đồng ý hỗ trợ chị H trong việc nuôi dưỡng cháu V, anh T và người đại diện cho anh T cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, bà N hỗ trợ chị H trong việc nuôi dưỡng cháu V và chấp nhận sự tự nguyện của bà N và chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu V là phù hợp với quy định tại Điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình.

[7] *Về chia tài sản, nợ chung:* Không có.

[8] *Về án phí*: Bà N và chị H không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 88, điểm b khoản 2 Điều 189, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Bùi Quang T (Bùi Văn T).

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Bùi Ngọc Khánh V, sinh ngày 08-12-2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, bà N hỗ trợ chị H trong việc nuôi dưỡng cháu V, anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu V. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu V.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

4. *Về án phí*: Bà Lê Thị N và chị Vũ Thị H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại bà N và chị H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (do chị Vũ Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004963 ngày 03-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình).

Bà N và chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T và bà Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.